Bản tin Phân tích kỹ thuật

24/04/2026

Vietcap

Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HĐTL chỉ số VN30

Nguồn: Vietcap

Nhận định:

- Hoạt động mua gia tăng sau khi 41l1G5000 tiếp cận vùng 2.000 điểm, giúp thu hẹp một phần đà giảm về cuối phiên. (M15)
- Dự báo 41l1G5000 sẽ tiếp tục hồi phục về vùng 2.027 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.015 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.010 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.015 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.027 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.010 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính

Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, tại vùng giá cao quanh 1.880 điểm trên VN-Index, áp lực bán gia tăng rõ hơn và lan rộng tại nhóm Chứng khoán, Dầu khí, Hóa chất & Phân bón, Vật liệu và DV Tiện ích. Ở chiều ngược lại, lực mua tập trung cục bộ tại khối Ngân hàng quốc doanh và lan tỏa tốt hơn ở nhóm Tiêu dùng. Nhóm Bán lẻ vẫn chịu tác động từ lực bán nhưng áp lực ở mức thấp.

- Đánh giá tổng quan, phiên 23/04 là phiên chịu tác động mạnh nhất từ lực bán trong các phiên gần đây, xét cả về độ bao phủ lẫn cường độ. Dù vậy, VN-Index vẫn vận động trên MA5 và giữ quán tính tăng, qua đó duy trì khả năng hướng lên vùng 1.900–1.920 điểm. Tuy nhiên, với áp lực bán hiện tại, chỉ số nhiều khả năng cần thêm một vài phiên điều tiết cung trong biên độ dự đoán là 1.845–1.890 điểm.

- Dựa trên tín hiệu hiện tại, xác suất vẫn nghiêng về nhịp tăng tiếp diễn sau khi VN-Index điều tiết xong áp lực bán ngắn hạn trong vùng 1.845–1.890 điểm. Nhóm Ngân hàng, Tiêu dùng và Bán lẻ vẫn đủ điều kiện hỗ trợ chỉ số duy trì tín hiệu tăng đang có.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTD	10/04/2026		Đang mở	86,700	78,000	11.2%	75,100	88,000	79,000	
MBB	15/04/2026		Đang mở	26,400	26,600	-0.8%	26,000	28,600		
VPB	20/04/2026		Đang mở	27,400	28,050	-2.3%	27,250	30,500		

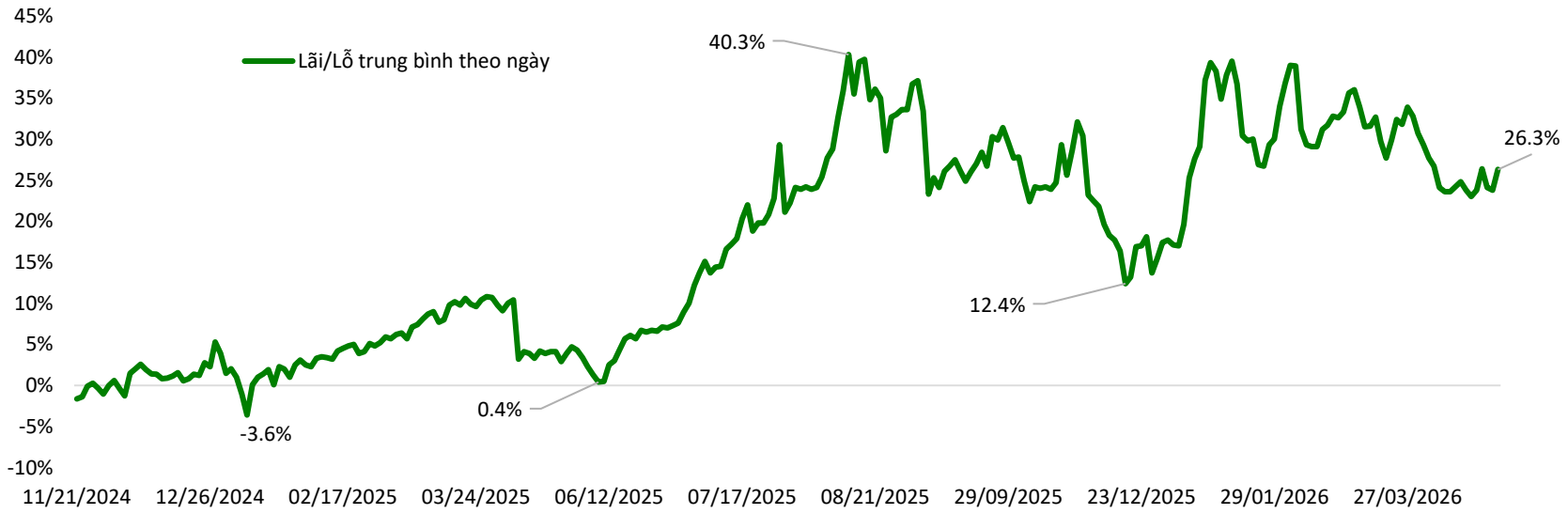

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	214,500	3.52%	13.31%	1,652,944	10.870	1,468	11.2	146.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,800	5.72%	5.72%	524,736	5.606	4,210	2.3	14.9	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BID	41,600	3.35%	3.48%	302,851	1.896	4,258	1.8	9.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VHM	149,000	-0.86%	4.12%	612,004	-0.988	10,200	2.6	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	35,500	1.72%	2.60%	275,727	0.885	4,455	1.6	8.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
BSR	25,000	-3.66%	-3.10%	125,182	-0.855	1,041	2.1	24.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	48,200	6.99%	5.36%	61,820	0.807	3,449	2.9	14.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	27,800	-1.42%	-0.54%	213,378	-0.565	2,013	1.7	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	84,500	-2.20%	3.94%	124,082	-0.509	4,775	3.8	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,300	0.91%	4.39%	235,972	0.400	3,677	1.3	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	65,400	-1.65%	2.51%	123,293	-0.381	3,150	2.1	20.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	14,800	-2.63%	-4.82%	74,785	-0.367	2,589	1.1	5.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	77,400	-0.90%	-1.28%	186,762	-0.312	4,730	2.8	16.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	26,400	0.76%	0.38%	212,652	0.303	3,325	1.6	7.9	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GEE	177,900	-2.47%	-4.92%	65,111	-0.300	8,918	8.1	20.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	95,000	-2.06%	2.81%	85,480	-0.877	17,930	5.0	5.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	158,000	-1.86%	-2.05%	31,600	-0.293	9,851	6.2	16.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
NVB	10,800	-1.82%	-1.82%	20,786	-0.188	0	1.5	183,410.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	16,500	1.85%	-1.79%	17,627	0.162	514	1.6	32.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	37,400	-1.58%	-2.35%	19,127	-0.150	3,616	1.3	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SHS	17,000	-1.73%	-7.61%	15,291	-0.132	1,463	1.2	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBS	19,600	-1.01%	-3.92%	19,618	-0.099	1,808	2.3	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	46,000	-1.08%	-5.74%	17,457	-0.093	5,090	2.7	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NTP	60,100	-1.80%	1.52%	10,279	-0.092	5,805	2.4	10.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	15,000	-3.23%	-7.41%	5,425	-0.087	933	1.1	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	65,500	-14.94%	-16.03%	24,563	-0.190	-1,065	4.4	-61.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSR	40,500	-5.15%	-14.19%	44,541	-0.119	10	3.7	3,942.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	91,600	-0.65%	-1.08%	279,653	-0.094	3,056	6.8	30.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACV	44,800	-0.88%	-3.24%	160,227	-0.073	3,019	2.3	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	101,900	-3.96%	-6.68%	17,070	-0.035	4,015	2.5	25.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HNG	6,900	4.55%	7.81%	7,390	0.017	-890	7.1	-7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIW	39,200	14.62%	28.52%	2,265	0.017	265	3.7	147.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
OIL	14,600	-2.01%	-0.68%	15,086	-0.016	420	1.4	34.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VSF	25,800	-2.27%	-2.64%	13,080	-0.015	57	5.7	460.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HTM	11,100	11.00%	18.09%	2,442	0.014	-151	1.1	-73.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	214,500	3.5%	910.6	641.7	29,300	207,200	11.2	146.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	19,200	2.4%	804.1	419.2	9,670	18,900	1.0	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	192,000	0.3%	5.9	7.1	86,539	191,400	3.8	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCO	14,300	0.7%	5.8	6.4	8,280	14,200	1.2	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDC	46,800	-1.5%	22.0	11.6	47,500	57,619	1.9	26.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TV2	34,100	-4.6%	77.4	19.5	29,169	43,050	1.8	24.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	62,800	5.7%	2195.1	438.3	55,299	76,000	2.3	14.9	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	48,200	7.0%	158.1	30.8	42,044	53,700	2.9	14.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
EVF	12,900	-4.8%	319.7	149.8	9,150	16,250	1.0	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PC1	24,100	-6.9%	401.3	195.8	17,827	31,350	1.5	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	35,500	1.7%	797.4	268.9	25,274	41,500	1.6	8.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
BID	41,600	3.4%	998.3	324.8	34,170	55,000	1.8	9.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

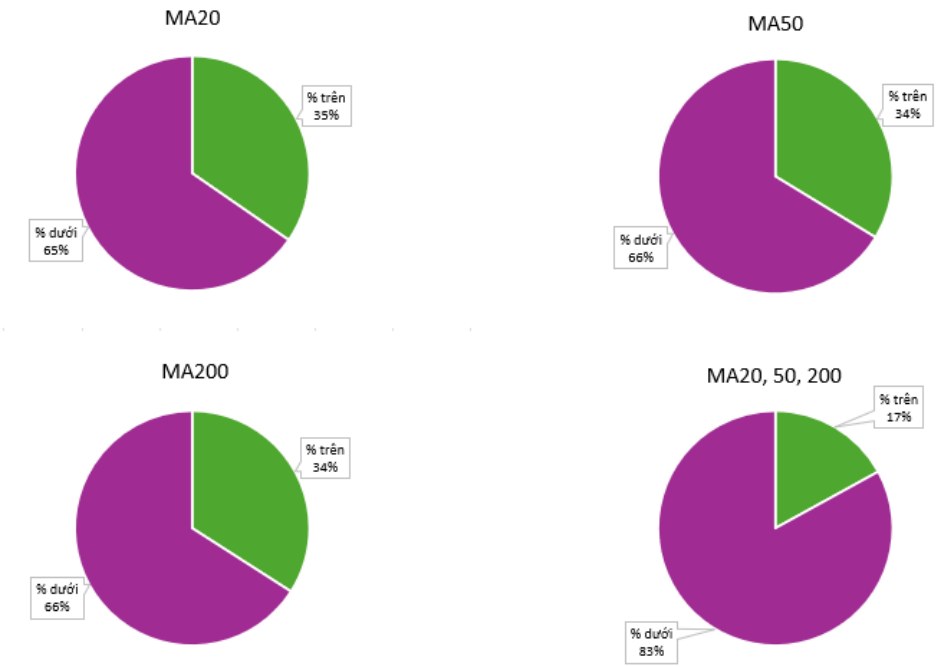

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			23/04/2026	22/04/2026	21/04/2026	20/04/2026	17/04/2026	16/04/2026	15/04/2026	14/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	31%	31%	32%	34%	33%	32%	32%	33%
		Dưới	69%	69%	68%	66%	67%	68%	68%	67%
	MA50	Trên	37%	41%	39%	43%	39%	38%	40%	39%
		Dưới	63%	59%	61%	57%	61%	62%	60%	61%
	MA20	Trên	41%	46%	47%	58%	58%	56%	61%	61%
		Dưới	59%	54%	53%	42%	42%	44%	39%	39%
VN30	MA200	Trên	53%	43%	43%	50%	43%	40%	47%	43%
		Dưới	47%	57%	57%	50%	57%	60%	53%	57%
	MA50	Trên	57%	53%	53%	57%	50%	43%	50%	40%
		Dưới	43%	47%	47%	43%	50%	57%	50%	60%
	MA20	Trên	73%	80%	83%	87%	90%	83%	83%	90%
		Dưới	27%	20%	17%	13%	10%	17%	17%	10%
HNX	MA200	Trên	33%	37%	38%	38%	37%	37%	37%	38%
		Dưới	67%	63%	62%	62%	63%	63%	63%	62%
	MA50	Trên	37%	39%	37%	40%	38%	38%	37%	41%
		Dưới	63%	61%	63%	60%	62%	62%	63%	59%
	MA20	Trên	33%	37%	38%	38%	37%	37%	37%	38%
		Dưới	67%	63%	62%	62%	63%	63%	63%	62%
UPCOM	MA200	Trên	30%	31%	32%	32%	33%	33%	34%	34%
		Dưới	70%	69%	68%	68%	67%	67%	66%	66%
	MA50	Trên	32%	33%	31%	31%	32%	32%	33%	33%
		Dưới	68%	67%	69%	69%	68%	68%	67%	67%
	MA20	Trên	36%	36%	36%	36%	36%	37%	37%	38%
		Dưới	64%	64%	64%	64%	64%	63%	63%	62%

Vietcap

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 4													Tháng 3								
		23 ↓	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	31	30	27
↗	1 Bất động sản	62	64	64	66	67	68	67	64	60	63	62	57	47	48	51	53	50	47	48	39
	2 Ngân hàng	59	57	57	55	53	53	57	56	53	57	57	50	36	36	35	39	41	37	35	32
	3 Xây dựng và Vật liệu	59	61	60	61	59	60	64	63	58	62	59	52	43	45	48	52	54	52	50	49
	4 Bán lẻ	58	64	63	63	59	57	57	58	55	62	62	55	47	48	50	53	57	54	53	53
	5 Tài nguyên Cơ bản	58	63	62	64	58	59	61	54	51	58	57	52	45	45	47	48	48	50	50	46
	6 Thực phẩm và đồ uố...	58	57	57	56	53	52	53	51	52	55	54	50	40	40	36	39	38	38	37	34
	7 Du lịch và Giải trí	56	58	61	57	57	57	50	45	44	45	47	46	39	38	40	41	38	34	33	31
↘	8 Hàng & Dịch vụ Côn...	51	51	48	45	45	45	48	49	49	52	53	50	45	40	42	44	45	43	41	44
!	9 Ô tô và phụ tùng	51	54	55	53	50	51	52	53	53	52	51	49	45	47	51	50	49	50	50	46
	10 Hàng cá nhân & Gia ...	50	54	52	51	49	50	49	51	45	47	51	42	34	34	37	39	41	43	44	45
	11 Hóa chất	46	49	47	45	40	39	42	41	42	43	42	38	34	37	40	39	38	38	40	43
↘	12 Dịch vụ tài chính	44	47	48	51	51	54	55	54	50	53	56	49	37	34	41	44	39	34	34	34
↘	13 Điện, nước & xăng d...	37	41	43	48	49	49	52	52	53	53	53	54	49	51	52	55	58	59	61	66
↘	14 Dầu khí	36	38	38	37	38	37	38	41	42	39	39	40	38	41	43	44	46	48	49	53
	15 Công nghệ Thông tin	26	27	24	24	20	23	26	27	23	26	30	21	15	16	17	18	15	14	16	13
↘	16 Bảo hiểm	22	25	27	32	33	37	42	44	42	50	55	55	51	58	63	61	59	57	57	51

Vietcap

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	214,500	3.5%	13.3%	1,652,944	11.2	146.1	1,468	910.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	149,000	-0.9%	4.1%	612,004	2.6	14.6	10,200	849.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,800	5.7%	5.7%	524,736	2.3	14.9	4,210	2,195.1	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	48,200	7.0%	5.4%	61,820	2.9	14.0	3,449	158.1	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	19,200	2.4%	12.9%	42,902	1.0	21.7	884	804.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	14,900	0.0%	2.1%	20,758	1.2	5.8	2,585	6.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	61,700	5.1%	16.2%	18,354	5.1	39.0	1,580	10.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
F88	159,900	-0.2%	19.3%	17,857	7.3	24.8	6,543	25.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	36,950	0.8%	2.1%	11,234	2.8	84.0	440	116.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	23,800	7.0%	12.0%	11,184	1.3	10.8	2,208	432.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTD	86,700	6.9%	11.3%	9,695	1.0	12.3	7,033	171.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	192,000	0.3%	7.3%	8,689	3.8	8.5	22,600	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	6,900	4.5%	7.8%	7,390	7.1	-7.5	-890	62.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSH	37,900	0.9%	0.8%	4,265	2.2	7.0	5,456	10.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	19,000	2.2%	1.3%	2,005	3.5	56.5	336	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	17,950	2.6%	24.7%	1,861	0.9	8.0	2,253	50.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NRC	6,700	1.5%	8.1%	620	0.6	70.4	95	15.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCO	14,300	0.7%	3.6%	448	1.2	11.9	1,198	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BIG	8,000	-1.2%	12.7%	248	1.2	3.8	2,087	5.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	12,600	-1.2%	-0.4%	39,312	0.9	7.0	1,804	185.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDC	46,800	-1.5%	-2.3%	13,563	1.9	26.0	1,803	22.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,500	-0.4%	-0.6%	120,711	1.2	7.4	3,167	331.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
SHB	14,800	-2.6%	-4.8%	74,785	1.1	5.7	2,589	1,462.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPX	27,650	-1.1%	-3.8%	51,844	1.5	12.2	2,263	50.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,700	-0.6%	0.3%	47,512	1.2	8.6	1,938	33.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	16,850	-1.2%	-5.3%	41,287	1.9	5.0	3,358	895.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	62,200	-4.0%	-3.6%	33,691	1.6	13.3	4,669	117.7	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	146,700	-2.1%	-2.8%	24,983	6.0	31.4	4,667	34.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,850	-1.1%	-5.1%	19,660	2.3	14.0	3,130	47.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBS	19,600	-1.0%	-3.9%	19,618	2.3	10.8	1,808	70.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QNS	44,200	0.2%	-3.1%	16,206	1.5	8.5	5,213	7.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXG	14,500	-1.4%	-4.3%	16,130	1.1	62.9	231	200.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PDR	16,050	-0.6%	-2.1%	16,015	1.3	30.2	531	123.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	17,000	-1.7%	-7.6%	15,291	1.2	11.6	1,463	222.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	27,950	-1.8%	-2.8%	13,558	1.1	15.5	1,805	80.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	68,500	1.2%	-2.6%	11,846	6.7	21.0	3,261	27.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	14,050	-0.7%	-3.4%	11,190	1.1	14.2	987	168.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,650	-3.8%	-4.5%	9,860	1.4	12.8	2,082	125.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FTS	26,500	-0.7%	-3.5%	9,182	2.0	22.6	1,173	22.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	35,000	-1.7%	-4.1%	8,588	1.5	17.1	2,043	13.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	14,000	-1.41%	0.72%	25,500	82.1%	357	1.1	39.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	25,600	-0.39%	-2.66%	43,700	70.7%	936	1.6	27.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	53,500	-2.37%	-2.55%	91,200	70.5%	7,965	1.4	6.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,950	-1.76%	-2.78%	45,800	63.9%	1,805	1.1	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	71,700	-2.23%	-1.24%	113,500	58.3%	5,554	2.8	12.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	74,300	-0.40%	0.27%	116,600	56.9%	5,515	3.5	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	37,400	-1.58%	-2.35%	58,100	55.3%	3,616	1.3	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
BMI	15,100	-2.27%	-3.82%	23,100	53.0%	1,708	0.8	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	28,000	-1.06%	-4.27%	42,400	51.4%	1,309	1.6	21.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	43,850	-1.13%	-5.09%	64,100	46.2%	3,130	2.3	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSI	27,950	-0.71%	-3.12%	40,800	46.0%	2,153	1.8	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLC	22,500	0.00%	-3.02%	31,900	41.8%	334	1.5	67.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPB	27,400	-0.54%	-0.72%	38,000	38.7%	3,314	1.3	8.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GEX	39,550	-3.42%	-1.13%	54,000	36.5%	1,638	2.0	24.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	23,500	-0.42%	-0.63%	32,000	36.2%	3,167	1.2	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
HDG	26,650	-3.79%	-4.48%	36,200	35.8%	2,082	1.4	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACG	33,900	0.89%	-1.74%	45,800	35.1%	3,342	1.2	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,500	0.00%	0.93%	58,700	34.9%	4,506	1.6	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	43,400	-3.23%	-2.47%	57,600	32.7%	3,702	2.1	11.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,400	0.76%	0.38%	35,000	32.6%	3,325	1.6	7.9	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director
+84 28 3914 3588, ext 363
duc.vu@vietcap.com.vn

Research team
+84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research
+84 28 3914 3588, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le
Director, Brokerage & Institutional Sales & Trading
+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau
Managing Director
Brokerage
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Vietcap